

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/2024/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1991, địa chỉ: **Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,**

Bị đơn: Chị **Trương Thị V1**, sinh năm 1989, địa chỉ: **Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Văn V** và chị **Trương Thị Vĩnh.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về hôn nhân: Anh **Lê Văn V** và chị **Trương Thị V1** tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh **Lê Văn V** và chị **Trương Thị V1** có 02 con chung là: **Lê**

Thị Trà M, sinh ngày 16/6/2012;

Lê Văn H, sinh ngày 01/5/2015.

Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Thị Trà M và Lê Văn H; Chị V1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đ/tháng (*một triệu đồng trên tháng*) kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Chị Trương Thị V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Văn V và chị Trương Thị V1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ, anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005187 ngày 16/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Anh Lê Văn V được nhận lại số tiền 150.000 đ.

Chị Trương Thị V1 phải nộp 150.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công